

PHỤ LỤC IV
MẪU DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Kèm theo Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN QUỐC TẾ ĐỒNG NAI
- Địa chỉ: 1048A Phạm Văn Thuận, P. Tân Mai, Biên Hòa Đồng Nai.
- Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:¹ 24/24h các ngày trong tuần
- Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
1	2	3	4	5	6
1	LÊ ĐÌNH HÙNG	Số 000557/ST-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBS. Ngoại Khoa - Giám đốc chuyên môn
2	PHẠM MINH QUÂN	000862/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBS. Hồi sức cấp cứu - Phó Giám đốc chuyên môn kiêm Trưởng khoa Cấp cứu
3	PHẠM THỊ THANH HẢI	Số 004926/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nội khoa
4	TRẦN ĐỨC ANH	0009357/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Hồi sức Cấp cứu
5	TRẦN THÀNH	Số: 004066/ĐN-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Hồi sức Cấp cứu
6	LÊ HUY HỢP	Số 190149/CCHN - BQP	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội khoa	Từ 18h00 - 6h00 các ngày thứ 7, chủ nhật	BSCKI. Nội chung
7	NGUYỄN THỊ TRANG	Số 001436/ĐNAI-CCH	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
8	LÊ XUÂN NGHINH	Số 004554/ĐNAI-CCH	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
9	LÊ VĂN SƠN	002912/BD-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
10	NGUYỄN THỊ TƯƠI	Số 0008900/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
11	HOÀNG ĐĂNG MỸ LỆ	Số 0008927/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
12	HOÀNG THỊ KIỀU OANH	Số 0009065/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
13	NGUYỄN THÀNH NHÂN	số 0003589/BD-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
14	ĐÀO THỊ PHƯƠNG DUNG	số 0007570/ĐN-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
15	ĐINH THỊ KHUYẾN	Số: 0009611/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
16	VŨ THỊ KIỀU OANH	Số: 0009757/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
17	VƯƠNG XUÂN MINH	Số: 0009282/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
18	LÊ THỊ THÚY	Số: 0008865/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
19	TRINH THỊ THÚY TRANG	Số: 0008759/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
20	PHẠM THỊ KIM LOAN	Số: 002154/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
21	NGUYỄN VĂN THÔNG	Số: 003902/QB-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
22	TRẦN VĂN THUẬN	Số: 010354/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội tổng hợp	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nội khoa
23	TRẦN THỊ LIÊN	Số: 0001018/HT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bs. Nội khoa
24	HỒ SÂM HOÀI	Số: 0009070/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nội khoa
25	TRẦN MINH TIẾN	Số 003830/ĐNAI-CCHN Số: 1697/QĐ-SYT, ngày 3/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa. Siêu âm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nội - Siêu âm
26	NGUYỄN HỮU BÁCH	Số 0018499/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội TQ	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nội khoa
27	LÊ THỊ KIẾN TRÚC	Số 0007897/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội TQ	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBs. Nội khoa
28	NGUYỄN THỊ LAN	Số 005375/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội da liễu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nội da liễu
29	HOÀNG QUÝ TRẦN	Số: 002015/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên Khoa Nội TQ	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Nội khoa
30	TRẦN THỊ SEN	Số 0007336/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
31	CAO THỊ KIM ANH	Số 0009312/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
32	BÙI ANH DIỆU	số 0008928/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
33	NGUYỄN THỊ UYÊN	Số 0007625/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
34	NGUYỄN THỊ HỢP	Số 0007715/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
35	PHẠM THỊ KIM HÀ	Số 001432/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
36	LÊ THỊ HẰNG	Số 0008113/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
37	TÔ THỊ PHƯƠNG	Số: 006181/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
38	LÊ THỊ HUỖN	Số 0007742/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
39	VÕ THỊ LAN HƯƠNG	0008771/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
40	NGUYỄN THỊ YẾN	số 0008523/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
41	NGUYỄN THỊ HIỀN	số 002390/BTH-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
42	LÊ THỊ THUẬN	số 008452/TH -CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
43	BÙI THỊ KIM LIÊN	000486/LĐ-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
44	PHẠM THỊ HỒNG	Số 0008294/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
45	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN	Số: 0420451/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
46	NGUYỄN THỊ TUYẾT	Số 010519/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
47	LƯU THỊ LIÊN	Số: 000729/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
48	TRẦN DUY TÂN	Số: 013384/TH-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
49	NGUYỄN THỊ HIỀN	số 002390/BTH-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
50	DƯƠNG THỊ THIANH THIÚY	Số 0007343/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
51	NGUYỄN TÂN ĐẠT	Số: 001700/DNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
52	PHẠM THỊ NGUYỆT	Số: 005567/BD-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
53	NGUYỄN PHƯỚC TRƯỞNG NHẬT PHƯƠNG	Số: 000837/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKII. Nhi khoa
54	LÂM TIỀN HÀ	Số 0007783/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nội Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhi khoa
55	THÁI THỊ NĂM	Số 000077/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nội Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Nhi khoa
56	NGUYỄN ĐỨC HÒA	Số 0009533/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Nhi khoa
57	HỒ THANH TUẤN	Số 0003556/BD-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhi khoa
58	NGUYỄN THỊ HUỆ	Số 006476/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhi khoa
59	LÀ THỊ THANH NHÂN	Số: 000352/QNA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhi khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
60	NGUYỄN QUANG TUẤN	0008912/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nội Nhi	từ 7h30 - 6h00 các ngày chủ nhật, thứ Hai	Bác sĩ Nhi khoa
61	HÀ THỊ TÂM	Số: 006297/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Ngoại Nhi	từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhi khoa
62	NGUYỄN THANH TUẤN	Số 037744/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	từ 16h30 - 6h00 các ngày thứ 6, thứ 7	Bác sĩ Nhi khoa
63	LÊ HỒNG THIỆN	Số: 039699/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, Chuyên Khoa Nhi	từ 16h30 - 6h00 các ngày thứ 6, thứ 7	Bác sĩ Nhi khoa
64	NGUYỄN THỊ MỸ DIỆU	Số 0007716/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
65	PHẠM THỊ YẾN LOAN	Số 001192/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
66	NGUYỄN THỊ THÙY	Số 0007622/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
67	NGÔ THỊ KIM TUYẾN	Số 0008902/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
68	ĐỖ THỊ DUYÊN	Số 0009022/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
69	TRẦN THỊ THU HÀ	Số 0008947/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
70	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	Số 0009531/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
71	TRẦN THỊ KIM OANH	Số 0009514/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
72	CAO THỊ NGỌC ÁNH	Số 0009310/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
73	THÁI THỊ HƯƠNG HÀ	số 0008528/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
74	NGÔ CÔNG TUẤN	0003937/BD-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
75	TRẦN THỊ THU	0008514/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
76	ĐINH THỊ NHƯ QUỲNH	Số: 010044/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
77	NGUYỄN THỊ NGỌC HƯỜNG	Số: 0007528/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
78	NGUYỄN THỊ HOÀN	Số: 000864/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
79	LÊ THỊ HOÀI THU	Số: 0025356/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
80	TIỀN THỊ HỒNG	Số: 004870/HT-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
81	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Số: 004718/HT-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
82	ĐẶNG DỨC HOÀNG	Số 005469/ĐNAI-CCH	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại Nội

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
83	TRẦN NGỌC LƯƠNG	Số 0017967/HCM-CCH	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại khoa
84	ĐOÀN HOÀNG CHÂU	Số 0008570/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại khoa
85	BÙI KHẮC THÁI	Số 005376/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBS. Ngoại Khoa
86	TRẦN KIM LONG	Số: 005386/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại khoa
87	TRẦN TÁT THÀNH	Số 0007850/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại khoa
88	NGUYỄN VĂN BẰNG	Số 0007740/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
89	TRẦN THỊ MINH HIẾU	000957/QB-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
90	PHẠM PHÚ SĨ	Số 0007823/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
91	ĐẶNG THỊ PHÚC	Số 0007348/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
92	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	Số 0007784/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
93	LÊ THỊ CẨM CHÂU	Số 0008506/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
94	NGUYỄN THỊ KIM ANH	Số 0009027/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
95	BÙI THỊ NGỌC LỸ	Số 0009317/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
96	PHẠM THỊ KIM NGÂN	Số: 0009680/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
97	LÊ THỊ NGUYỆT	Số: 0002198/QT-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
98	ĐINH VĂN HÒA	Số 004999/ĐNAI-CCHN số 1375/QĐ-SYT, ngày 16/10/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình - Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Chấn thương chỉnh hình - Phục hồi chức năng
99	VŨ XUÂN HOÀNG TRÍ	số 005987/ĐNAI-CCHN số 1357/QĐ-SYT ngày 13.12.2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại khoa Chấn thương chỉnh hình
100	VŨ NGỌC BẢO QUỲNH	số 0008064/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Ngoại thần kinh
101	NGUYỄN VĂN THUẬN	số 0008211/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chấn thương chỉnh hình	từ 16h30 - 7h00 các ngày trong tuần	Bs. Chấn thương chỉnh hình
102	TRẦN THỊ THANH HIỀN	Số: 001398/BD-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
103	NGÔ THỊ PHƯƠNG VÂN	Số 0009655/ĐNAI-CCHN	KTV. Vật lý trị liệu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Vật lý trị liệu

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
104	VĂN THỊ NAM HÀ	Số 0007779/ĐNAI-CCHN	KTV. Vật lý trị liệu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Vật lý trị liệu
105	MAI KIM LIÊN	Số 0009224/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
106	CAO QUANG ƯỚC	Số: 010396/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
107	LÊ HỮU TƯỜNG	Số: 008456/TH-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
108	TÀ XUÂN UYÊN	Số 004573/ĐNAI-CCHN	KTV. Vật lý trị liệu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Vật lý trị liệu
109	LA THỊ CHI	Số: 001456/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
110	PHAN THỊ HỒNG LOAN	001957/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Gây mê hồi sức
111	TRƯỜNG VĂN HỒNG	số 005392/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Gây mê hồi sức
112	NGUYỄN HỮU ANH	số 005188/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 7h30 - 22h00 các ngày Thứ 6, 7, CN	Bác sĩ Gây mê hồi sức
113	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	số 005191/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 7h30 - 22h00 các ngày Thứ 6, 7, CN	Bác sĩ Gây mê hồi sức
114	ĐẶNG XUÂN ĐƯƠNG	số 0009846/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Gây mê hồi sức	từ 7h30 - 22h00 các ngày Thứ 6, 7, CN	Bác sĩ Gây mê hồi sức
115	LÊ XUÂN SƠN	Số 0007345/ĐNAI-CCHN	KTV. Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Gây mê hồi sức
116	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	Số 000402/HCM-CCHN	KTV. Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Gây mê hồi sức
117	PHẠM HUỲNH TRANG	Số 0007355/ĐNAI-CCHN	KTV. Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Gây mê hồi sức
118	PHAN ĐỨC HUY	Số 0008987/ĐNAI-CCHN	KTV. Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Gây mê hồi sức
119	TRẦN THỊ HUYỀN TRẦN	Số: 006204/DN- CCHN	KTV. Gây mê hồi sức	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Gây mê hồi sức
120	LÊ THỊ NHUNG	Số 0007338/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
121	NGUYỄN HOÀNG PHI	Số 0007351/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
122	NGUYỄN THỊ PHÚC	Số 0007329/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
123	TÔN THỊ BÍCH THẨM	Số 0007330/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
124	NGUYỄN THỊ NHUNG	Số 0007334/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
125	TRẦN THỊ NGỌC HANH	Số 0007328/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
126	TRẦN THỊ HIỀN	Số 000870/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
127	PHẠM ĐÌNH NGUYỄN	Số: 0008840/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
128	TRẦN QUỐC HUY	Số 0009219/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
129	TRỊNH NGỌC THANH	Số 0009128/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
130	NGUYỄN THỊ HẰNG	Số 0009194/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
131	TRẦN VĂN HOÀNG	Số 0009255/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
132	NGUYỄN VĂN TRUNG	Số 0009269/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
133	ĐOÀN VĂN TRÍ	Số: 0009703/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
134	NGUYỄN DUY LỘC	Số: 010045/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
135	NGUYỄN THỊ KIM NGÀ	006765/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Sân Phụ khoa
136	NGUYỄN THỊ TÌNH	000861/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBS. Sân phụ khoa
137	NGUYỄN THỊ MỸ DUNG	Số 003645/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Sân Phụ khoa
138	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	0008993/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Sân phụ khoa
139	DINH THỊ BẢO LOAN	Số 003641/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Sân Phụ khoa
140	PHAN THỊ DUYÊN	Số 000971/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Sân Phụ khoa
141	HOÀNG LÊ MINH TUẤN	Số: 003652/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	từ 7h30 - 22h00 các ngày thứ 7, CN	Bác sĩ Sân phụ khoa
142	TRẦN MAI PHƯƠNG	000115/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	từ 16h30 - 7h00 các ngày Thứ 3,7	ThSBS. Sân khoa
143	TRẦN THỊ ANH THƠ	003644/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	từ 16h30 - 7h00 các ngày thứ 5,6	BSCKI. Sân khoa
144	PHẠM THỊ HẠ	Số: 006821/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Sân phụ khoa	từ 7h30 - 22h00 các ngày thứ 7, CN	BSCKI. Sân khoa
145	THỊ PHỤNG	Số 000879/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
146	NGUYỄN THỊ THÚY TIỀN	Số 000949/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
147	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	Số 004566/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
148	BÙI THỊ THÚY NHUNG	Số 0007747/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
149	LÊ THỊ PHƯƠNG THỊNH	Số 0007335/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
150	NGUYỄN THANH THỦY	Số 000877/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
151	PHẠM THỊ THU HUYỀN	Số 000878/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
152	NGUYỄN THỊ THỦY	Số 006985/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
153	LÊ THỊ NGÀ	Số 0001387/GL-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
154	TRẦN THỊ BẢO TRÂM	số 0008145/ĐN-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
155	NGUYỄN THỊ THẨM	số 0009425/ĐN-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
156	LÊ THỊ DUYÊN	Số: 0009750/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
157	LÃNG THỊ TÂM	Số: 009921/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
158	HỒ THỊ SỰ	Số: 009906/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
159	NGUYỄN THỊ THẢO SƯƠNG	Số: 009955/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
160	NGUYỄN THỊ MỘNG THI	Số: 010375/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
161	NGUYỄN THỊ TUYẾT VÂN	Số: 0007919/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
162	NGUYỄN THỊ KIM THANH	Số: 0007918/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
163	PHẠM THỊ MỸ DUNG	Số: 000791/BYT-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
164	NGUYỄN THỊ HOÀI	Số: 002111/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
165	HUỖNH THỊ HỒNG	Số: 002013/ĐNAI-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
166	HUỖNH THỊ THU THÚY	Số: 003700/TTH-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
167	HOÀNG THỦY LINH	Số: 003812/TTH-CCHN	Nữ hộ sinh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Nữ hộ sinh
168	ĐƯƠNG ĐỨC THÔNG	006435/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhân khoa
169	HUỖNH TÂN PHONG	004345/HNO-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhân khoa
170	NGUYỄN THỊ LAN ANH	0031047/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Mắt	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Nhân khoa

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
171	NGUYỄN PHƯỚC THỊ THANH LOAN			Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Khúc xạ
172	LÊ THỊ TRANG	Số 0004219/BD-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
173	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	Số 0009114/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
174	NGÔ ANH PHƯƠNG	Số 0034251/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
175	NGUYỄN THỊ THẢO	Số 0032850/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
176	NGUYỄN TRUNG DUY	Số 010824/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
177	NGUYỄN QUỐC DŨNG	Số 010823/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
178	PHẠM THỊ PHƯƠNG	Số 010822/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
179	NGUYỄN THỊ THANH YẾN	Số 0007979/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBs. Tai Mũi Họng
180	LƯU XUÂN HẢI	Số: 004469/NA-CCIIN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Tai Mũi Họng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Tai Mũi Họng
181	LƯƠNG THỊ THANH DUNG	số 004630/Dnai-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
182	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Số 0008941/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
183	VĂN THỊ HOÀI PHƯƠNG	Số 010825/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
184	LÊ THỊ HIỀN	Số 0008569/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ răng hàm mặt
185	PHẠM VĂN THÀNH	Số 0005914/ĐL-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên khoa Răng hàm mặt	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ răng hàm mặt
186	HUỶNH THỊ NHUNG	Số 0009060/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
187	LÊ NGỌC THUY LINH	Số 0008751/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
188	HỒ THỊ HẢI	Số 0007734/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
189	NGUYỄN DUY TÂN	Số: 001441/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
190	TRẦN BÍCH HỢP	0001754/IIT-CCHN	Chuyên khoa huyết học - truyền máu	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	ThsBS. Xét nghiệm - trưởng khoa
191	NGUYỄN THANH HẢI	Số: 005029/ĐNAI-CCHN số 730/QĐ-SYT Đồng Nai 24/07/2014	Chuyên khoa Nội - Giải phẫu bệnh	từ 17h00 - 22h00 các ngày thứ 7, CN	Ths.BS Nội - Giải phẫu bệnh
192	ĐOÀN VIỆT DŨNG	Số 0009685/ĐNAI-CCHN	KTV. Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
193	LÊ QUANG SƠN	Số 0008090/ĐNAI-CCHN	KTV. Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
194	NGUYỄN THỊ THÙY	Số 0007622/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
195	LÊ VĂN GIANG	Số 0008786/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
196	HỒ THỊ CHUNG	Số 0009034/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
197	LÂM THỊ THÙY DƯƠNG	Số 0009035/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
198	ĐOÀN THỊ THANH TÂM	Số 010569/ĐNAI-CCH	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
199	LÊ THỊ LỢI	Số 0009016/ĐNAI-CC	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
200	ĐỖ NGUYỄN VINH HIẾU	Số: 010423/ĐNAI-C	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
201	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	Số: 000980/ĐNAI-CC	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
202	VÕ THỊ NGỌC HỒ	Bổ sung sau	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
203	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	Bổ sung sau	Kỹ thuật Xét nghiệm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Xét nghiệm
204	TRẦN NGỌC CÔNG	001899/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BSCKI. Chẩn đoán hình ảnh
205	NGUYỄN BẢO	Số: 000517/BP-CCHN số 994/QĐ-SYT, ngày 26/7/2016	Chuyên khoa Siêu âm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Siêu âm
206	LÊ THỊ MINH TRÂM	Số 010102/ĐNAI-CCH	Chuyên khoa Siêu âm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ Siêu âm
207	NGUYỄN THANH TRỌNG NHÂN	Số 009996/ĐNAI-CCH số: 618/Qđ-SYT, ngày 13/6/2017	Khám bệnh, chữa bệnh, chuyên Khoa Ngoại - Nội soi tiêu hóa	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	BS. Chẩn thương chỉnh hình -Nội soi
208	NGÔ DUY THẮNG	Số: 0009328/ĐNAI-CCHN số 1063/QĐ-SYT, ngày 27/9/2017	Chuyên khoa Nội - Siêu âm	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sỹ Nội khoa - Siêu âm
209	HOÀNG NGHĨA HÒA	Số 0032342/HCM-CCH	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh - siêu âm
210	PHAN VĂN EM	Số 0000062/BTR-CCH	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh - siêu âm
211	LÊ HẢI QUÂN	Số 005208/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	từ 7h30 - 22h00 các ngày Thứ 7	Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh
212	LÊ VĂN HÙNG	Số 001956/ĐNAI-CCHN	KTV. Hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Hình ảnh
213	NGUYỄN ĐỨC DUNG	Số: 0009038/ĐNAI-CCHN	KTV. Hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Hình ảnh
214	NGUYỄN ĐOÀN QUỐC DŨNG	Số: 005562/BD-CCHN	KTV. Hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Hình ảnh

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
215	LÊ TRUNG NGHĨA	Số: 0009248/ĐNAI-CCHN	KTV. Hình ảnh	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Hình ảnh
216	MAI TRÚC LY	Số 0007352/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	KTV. Hình ảnh
217	NGUYỄN THỊ HOA	Số: 0007717/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
218	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHƯ	Số: 000874/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
219	TĂNG THỊ TRANG	Số: 0008509/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
220	VÔ THỊ XE	Số: 0009040/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
221	ĐỖ THỊ THANH NGÀ	Số: 0018818/HCM-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
222	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	007111/HCM-CCHN, CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng
223	ĐOÀN THỊ UYÊN	Số: 0009624/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	Toàn thời gian Từ 7h30 - 16h30 từ thứ 2 đến thứ 7	Điều dưỡng

Ghi chú:

- Thời gian làm việc của cá nhân người hành nghề: Ngoài thời gian đã đăng ký như trên, người hành nghề còn tham gia trực theo lịch phân công của Ban lãnh đạo bệnh viện
- Nhân sự đăng ký hành nghề một phần thời gian tại Bệnh viện Quốc Tế Đồng Nai: Ngoài thời gian đã đăng ký trên, hiện còn làm việc tại:

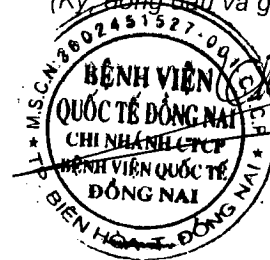
1	LÊ HUY HIỆP	Công tác tại khoa đa khoa - cục hậu cần Hải quân/ Địa chỉ: Vùng 2 Hải Quân, Cát Lái, Quận 2. Tp. HCM/ vị trí chuyên môn: BSKI. Nội chung
2	NGUYỄN QUANG TUẤN	Công tác tại Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai, Hẻm 528 Xa lộ Hà Nội, Tân Hiệp, tp. Biên Hòa, Đồng Nai , Vị trí chuyên môn: Bác sĩ Nhi khoa
3	HÀ THỊ TÂM	Hưu trí
4	NGUYỄN THANH TUẤN	Công tác tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Số 64 đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh , Vị trí chuyên môn: Bác sĩ Nhi khoa
5	LÊ HỒNG THIÊN	Công tác tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Thủ Đức, Số 64 đường Lê Văn Chí, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. , Vị trí chuyên môn: Bác sĩ Nhi khoa
6	NGUYỄN VĂN THUẬN	Công tác tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Thống Nhất Đồng Nai, Số 234 QLô 1A, Phường Tân Biên Thành Phố Biên Hoà, Đồng Nai, Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai , Vị trí chuyên môn: Bs. Chẩn thương chỉnh hình
7	NGUYỄN HỮU ANH	Công tác tại Bệnh viện phụ sản Âu Cơ Biên Hòa, Số 47/19A Diêu Xiển, KP. 5B, Phường Tân Biên, Biên Hòa, Biên hòa, Đồng Nai, Tân Biên, Biên hòa, Đồng Nai . Vị trí chuyên môn: Bác sĩ Gây mê hồi sức
8	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	Công tác tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Số 2 Đường Đồng Khởi, Tam Hoà, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai , Vị trí chuyên môn: Bác sĩ Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn ²
9	ĐẶNG XUÂN DƯƠNG	Công tác tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Số 2 Đường Đồng Khởi, Tam Hoà, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai			Bác sĩ Gây mê hồi sức
10	TRẦN MAI PHƯƠNG	Công tác tại Bệnh viện Từ Dũ, Số 284 Công Quỳnh, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Hồ Chí Minh			BSCKI. Sản Phụ khoa
11	TRẦN THỊ ANH THƠ	Công tác tại Bệnh viện Từ Dũ, Số 284 Công Quỳnh, Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Hồ Chí Minh			ThsBS. Sản phụ khoa
12	HOÀNG LÊ MINH TUẤN	Công tác tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Số 2 Đường Đồng Khởi, Tam Hoà, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai			Bác sĩ Sản phụ khoa
13	PHẠM THỊ HÀ	Hưu trí			
14	NGUYỄN THANH HẢI	Công tác tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Thống Nhất Đồng Nai, Số 234 QL.6, Phường Tân Biên Thành Phố Biên Hoà, Đồng Nai, Tân Biên, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai			Ths.BS Nội - Giải phẫu bệnh
15	LÊ HẢI QUÂN	Công tác tại Bệnh Viện Quốc Tế Becamex, Đại lộ Bình Dương, Lái Thiêu, tx. Thuận An, Bình Dương			Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh

.....⁵....., ngày 01. tháng 02. năm 2018

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC

ThsBS Lê Đình Hùng

